Hoàn thiện thể chế, chính sách chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam

25/12/2025

ThS. Đặng Thùy Trang
Học viện Chính trị khu vực I

(Quanlynhanuoc.vn) – Chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, trong đó lĩnh vực y tế trở thành một trong những ngành chịu tác động sâu rộng và toàn diện nhất. Tại Việt Nam, chuyển đổi số y tế được xác định là định hướng chiến lược quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính công bằng của hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trên cơ sở tiếp cận góc độ lý luận về thể chế và chính sách công, bài viết làm rõ thực trạng, khó khăn, thách thức và giải pháp trong hoàn thiện thể chế, chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân trong bối cảnh mới.

Từ khóa: *Chăm sóc sức khỏe nhân dân; chính sách; chuyển đổi số; thể chế.*

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, thế giới đang chứng kiến sự trỗi dậy mạnh mẽ của kỷ nguyên đổi mới sáng tạo. Cách mạng công nghiệp 4.0 với trọng tâm là các công nghệ đột phá đã tạo ra sức ép tái cấu trúc toàn diện trên quy mô quốc tế. Trong đó, công nghệ số đóng vai trò là "trục xoay" chiến lược. Không nằm ngoài quy luật đó, lĩnh vực y tế trở thành một trong những ngành chịu tác động mạnh mẽ và toàn diện nhất. Sự hội tụ của các công nghệ đột phá, như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật y tế (IoMT) và điện toán đám mây đang tái định hình mô hình cung ứng và quản lý dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Trong đó, y tế số không chỉ là một công cụ hỗ trợ kỹ thuật mà đã trở thành nền tảng quản trị cốt lõi của hệ thống y tế hiện đại. Sự vận hành của nền tảng này đòi hỏi cần phải có hệ thống thể chế và chính sách tương thích, bảo đảm tính minh bạch, liên thông, hiệu quả trong quản lý. Đồng thời, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong kỷ nguyên mới.

Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước xác định chuyển đổi số là định hướng chiến lược trọng tâm trong phát triển kinh tế – xã hội. Đồng thời, Việt Nam đã và đang nỗ lực cải thiện, phát triển hệ thống y tế chăm sóc sức khỏe toàn diện cho Nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã triển khai một loạt các chính sách và định hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế. Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế phê duyệt đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 – 2025 đã mở đầu cho sự phát triển của công nghệ số đến mọi mặt của ngành y tế. Ngày 12/3/2025, Bộ Y tế ban hành Công văn số 1366/BYT-K2ĐT chỉ đạo các đơn vị trong ngành Y tế đẩy mạnh chuyển đổi

số gắn với triển khai Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và định danh điện tử[1]. Đặc biệt, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã đánh dấu bước ngoặt thể chế quan trọng trong chiến lược phát triển y tế Việt Nam[2].

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các nghị quyết cho thấy vẫn còn hạn chế về thể chế, chính sách và nguồn lực hiện vẫn đang trở thành rào cản để vươn lên bứt phá như thiếu khung pháp lý đồng bộ về quản lý, chia sẻ và bảo mật dữ liệu y tế; cơ chế phối hợp liên ngành và liên thông dữ liệu còn phân tán; nhân lực y tế số còn thiếu về số lượng và hạn chế về năng lực. Việc nghiên cứu, đánh giá và đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế, chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân trong kỷ nguyên chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay còn là nhiệm vụ chiến lược góp phần hiện thực hóa mục tiêu "mọi người dân được chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe toàn diện", phù hợp với xu hướng phát triển tất yếu của thời đại.

2. Thể chế và chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân trong kỷ nguyên chuyển đổi số

Theo Douglass North (Nobel kinh tế 1993), thể chế là những ràng buộc mà con người tạo ra để định hướng cho những tương tác giữa người với người hoặc nói cách khác, thể chế là những "luật chơi trong một xã hội". Những "luật chơi" này bao gồm những thể chế chính thức và những thể chế phi chính thức. Thể chế bao gồm ba yếu tố: luật pháp, bộ máy nhà nước, phương thức điều hành đất nước. Vì vậy, thể chế có thể hiểu là những nguyên tắc xác định mối quan hệ xã hội; định hình cách thức ứng xử của các thành viên trong xã hội và điều chỉnh sự vận hành xã hội[3]. Trong lĩnh vực y tế, thể chế thể hiện qua khung pháp luật, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản trị, quy trình vận hành và hệ thống giám sát bảo đảm cho hoạt động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân diễn ra thống nhất, hiệu quả và công bằng.

Thể chế y tế trong kỷ nguyên số mang tính đa tầng, liên kết và bổ trợ lẫn nhau. Ở cấp vĩ mô, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc hoạch định chiến lược, xây dựng khung pháp lý và ban hành chính sách định hướng phát triển y tế số. Ở cấp trung gian, các cơ quan quản lý chuyên ngành cần bảo đảm cơ chế phối hợp liên ngành, tiêu chuẩn kỹ thuật và liên thông dữ liệu y tế thống nhất. Ở cấp vi mô, các cơ sở y tế chủ động triển khai quản trị số nội bộ, xây dựng hồ sơ bệnh án điện tử, bệnh viện thông minh và ứng dụng công nghệ vào khám, chữa bệnh. Cùng với đó, ở cấp độ xã hội thì người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội đóng vai trò giám sát, phản biện và đồng hành cùng quá trình chuyển đổi số y tế, góp phần bảo đảm tính minh bạch, công bằng xã hội.

Chăm sóc sức khỏe bao gồm tất cả các dịch vụ được cung cấp nhằm duy trì và bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của con người. Chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân là một bộ phận cấu thành quan trọng của thể chế y tế, là tập hợp các chủ trương, định hướng, công

cụ và giải pháp quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe của mọi người dân, hướng tới mục tiêu bao phủ y tế toàn dân. Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, nội hàm của chính sách chăm sóc sức khỏe cần được mở rộng, tập trung vào việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, cung ứng và giám sát dịch vụ y tế, bảo đảm các nguyên tắc về an toàn dữ liệu, đạo đức số và công bằng trong tiếp cận dịch vụ y tế. Bộ Y tế đã cụ thể hóa bằng Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: "Chuyển đổi số y tế là ứng dụng công nghệ thông tin một cách tổng thể và toàn diện, trong đó đặc biệt chú trọng tới các công nghệ số hiện đại dẫn đến sự thay đổi tích cực toàn bộ hoạt động y tế trong chăm sóc sức khỏe"[4].

Có thể nhận định, thể chế và chính sách chăm sóc sức khỏe trong kỷ nguyên chuyển đổi số dựa trên ba trụ cột cơ bản: khung pháp lý và cơ chế điều phối chính sách, mức độ đồng bộ và khả năng thích ứng với quản trị số; năng lực quản trị và nguồn lực thực thi, bao gồm tổ chức, nhân lực, tài chính và hạ tầng công nghệ; cơ chế giám sát, chia sẻ và bảo mật dữ liệu y tế nhằm bảo đảm quyền riêng tư, an ninh mạng và hiệu quả kết nối dữ liệu quốc gia.

3. Thể chế và chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân trong kỷ nguyên chuyển đổi số tại Việt Nam

Đảng và Nhà nước thể hiện quyết tâm chính trị rất cao trong việc định hướng chuyển đổi số y tế coi đây là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng hàng đầu, các chính sách về chuyển đổi số y tế được thể chế hóa và triển khai ở cấp quốc gia. Việc ban hành một loạt văn bản quan trọng từ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0[5]. Bộ Y tế ban hành Công văn số 1366/BYT-K2ĐT ngày 12/3/2025, chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với triển khai Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và định danh điện tử. Đây được coi là bước đi quan trọng nhằm chuẩn hóa hồ sơ bệnh án điện tử, hướng tới mục tiêu 100% cơ sở khám chữa bệnh có hồ sơ điện tử, kết nối liên thông dữ liệu y tế toàn quốc. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đặt mục tiêu xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế[6].

Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã tạo nền tảng chính trị, pháp lý vững chắc cho tiến trình hoàn thiện thể chế y tế số. Nghị quyết nhấn mạnh yêu cầu đổi mới toàn diện thể chế, chính sách y tế gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và chuyển đổi số toàn diện ngành Y tế, hướng tới mục tiêu sức khỏe là vốn quý nhất của con người,

là nền tảng quan trọng nhất cho hạnh phúc của mọi người, cho sự tồn vong của dân tộc và sự phát triển thịnh vượng, bền vững của đất nước, coi đây là động lực để nâng cao chất lượng, hiệu quả, công bằng của hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tại Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 12/11/2025, Bộ Y tế đã ban hành Chiến lược chuyển đổi số y tế giai đoạn 2025-2030, các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: hoàn thiện thể chế số, phát triển hạ tầng số hiện đại, nâng cao năng lực nhân lực số, xây dựng kho dữ liệu chuyên ngành và quốc gia về y tế, triển khai các nền tảng và ứng dụng số, cùng với việc bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng toàn diện cho toàn bộ hệ thống. Những nghị quyết trên đã tạo ra không gian chính sách toàn diện. Đây là lần đầu tiên ngành Y tế Việt Nam có một cấu trúc chính sách đồng bộ, liên thông và đủ mạnh để tạo ra sự chuyển dịch toàn hệ thống. Điều này cho thấy, sự chuyển dịch từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy quản trị dựa trên dữ liệu và công nghệ đã trở thành một bước tiến quan trọng về thể chế trong lĩnh vực y tế Việt Nam.

Việc triển khai các cơ chế, chính sách và chiến lược đạt nhiều thuận lợi để thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam. Cụ thể: Chính phủ phê duyệt Đề án số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030[7]. Riêng Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 1366/BYT-K2ĐT ngày 12/3/2025 chỉ đạo toàn ngành chuẩn hóa và liên thông hồ sơ bệnh án điện tử (EHR) với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do Bộ Công an quản lý[8]. Theo đó, mỗi hồ sơ bệnh án điện tử sẽ được gắn mã định danh cá nhân để thống nhất quản lý thông tin y tế trên toàn quốc.

Tính đến Quý III/2025, các nền tảng số y tế như "Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa" đã triển khai tại 10 tỉnh/thành phố với hơn 4.000 bác sĩ và 700.000 người dân tham gia; "Hồ sơ sức khỏe điện tử" đã triển khai tại 3 tỉnh. Về phát triển dữ liệu, Bộ Y tế đã hoàn thành khảo sát 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. Việc triển khai bệnh án điện tử đang được đẩy mạnh, hiện có hơn 460/1.650 cơ sở khám, chữa bệnh đã áp dụng (đạt gần 30%). Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cho phép đăng nhập qua VNeID. Đồng thời, đã kết nối thêm 19 thủ tục hành chính. Hiện nay, Bộ cung cấp 53 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 34 dịch vụ công trực tuyến một phần.

Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số tham gia sâu vào lĩnh vực y tế số, thúc đẩy xã hội hóa nguồn lực và hình thành hệ sinh thái y tế thông minh. Nghị quyết số 57-NQ/TW đánh dấu lần đầu tiên Việt Nam xác định hạ tầng số là hạ tầng thiết yếu, cần xây dựng và khai thác các hệ thống dữ liệu số trong các lĩnh vực trọng yếu, trong đó có y tế đã mở ra cơ hội hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe quốc

gia và hồ sơ y tế điện tử, tạo nền móng cho quá trình quản trị y tế hiện đại dựa trên dữ liệu số. Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân cũng đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy chính sách, tái cấu trúc vai trò của khu vực tư nhân trong lĩnh vực y tế vốn trước đây được xem là lĩnh vực dịch vụ công phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách nhà nước. Theo tinh thần của Nghị quyết, y tế tư nhân được nâng tầm từ vai trò trở thành đối tác chiến lược của Nhà nước, tham gia trực tiếp vào quá trình cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đổi mới công nghệ và mở rộng năng lực hệ thống y tế quốc gia. Khu vực y tế tư nhân, với lợi thế về tính linh hoạt, khả năng đổi mới nhanh và năng lực ứng dụng công nghệ, có thể trở thành lực lượng tiên phong trong phát triển và thử nghiệm các mô hình y tế số tiên tiến như bệnh viện thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử hay khám chữa bệnh từ xa. Từ thực tiễn triển khai hiệu quả, các mô hình này có thể được nhân rộng và tích hợp vào hệ thống y tế công, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện và hiện đại hóa quản trị y tế quốc gia.

Các chương trình, dự án hợp tác quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực y tế số ngày càng mở rộng, đặc biệt với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Ngân hàng Thế giới (WB), Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) và các tập đoàn công nghệ trong nước. Đồng thời, học hỏi mô hình quản trị dữ liệu y tế hiện đại của các nước phát triển, như: Hàn Quốc, Estonia hay Singapore. Những hoạt động hợp tác quốc tế này không chỉ giúp Việt Nam tiếp cận các công nghệ và mô hình quản trị y tế hiện đại mà còn giúp hoàn thiện khung chính sách, tạo ra nền tảng cho việc triển khai các giải pháp y tế số.

Bên cạnh những thuận lợi, còn có một số khó khăn, thách thức, như: sự thiếu hụt khung pháp lý ở cấp độ cao và vẫn còn chưa đồng bộ giữa các văn bản ban hành. Hiện nay, nền tảng pháp lý cho y tế số chủ yếu dựa trên các nghị định và thông tư. Điều này tạo ra các khoảng trống pháp lý trong việc xác định trách nhiệm dân sự khi xảy ra sai sót y khoa có yếu tố công nghệ, chẳng hạn như lỗi thuật toán trong chẩn đoán AI hoặc sự cố đường truyền trong khám chữa bệnh từ xa. Bên cạnh đó, các quy định về bệnh án điện tử hiện vẫn chưa hoàn toàn thay thế được hồ sơ giấy về mặt pháp lý trong các thủ tục thanh quyết toán bảo hiểm và giám định tư pháp dẫn đến tình trạng "số hóa nửa vời".

Thách thức về tính liên thông trong hệ thống. Mặc dù Đề án 06 đã tạo ra bước đột phá về dữ liệu dân cư nhưng trong ngành Y tế, dữ liệu vẫn đang thiếu sự kết nối giữa các bệnh viện, giữa tuyến trung ương và địa phương, giữa khu vực công và tư. Thể chế hiện tại chưa ban hành được bộ tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc và thống nhất về cấu trúc dữ liệu y tế quốc gia. Điều này có thể gây lãng phí nguồn lực khi người dân phải làm lại các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh khi chuyển tuyến.

Rào cản về bảo mật dữ liệu và đạo đức trong kỷ nguyên số. Y tế được coi là lĩnh vực nhạy cảm về quyền riêng tư. Các chính sách về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong y tế còn chung chung, chưa cụ thể hóa trách nhiệm của các bên thứ ba là các doanh nghiệp công nghệ, đơn vị lưu trữ Cloud. Cơ chế về "đạo đức số" trong việc khai thác dữ liệu sức khỏe để nghiên cứu khoa học hoặc thương mại hóa vẫn còn chưa được quan tâm nhiều tiềm ẩn nguy cơ xâm phạm bí mật đời tư và các rủi ro về an ninh mạng y tế có thể xảy ra.

Có sự chênh lệch giữa hạ tầng công nghệ và năng lực nguồn nhân lực. Hiện vẫn còn khoảng cách giữa kỳ vọng của chính sách và năng lực thực thi tại cơ sở, đặc biệt là y tế tuyến xã, phường. Thể chế hiện tại chưa có các chính sách đãi ngộ đủ mạnh để thu hút và giữ người tài trong khu vực công. Tình trạng thiếu hụt nhân lực chuyên trách khiến việc vận hành các nền tảng y tế số tại địa phương có thể gặp trục trặc, gây khó khăn trong việc vận hành. Để hiện thực hóa các mục tiêu mà Nghị quyết số 72-NQ/TW đã đặt ra, Việt Nam cần tiếp tục đổi mới thể chế, hoàn thiện khung pháp lý nhằm bảo đảm chuyển đổi số y tế thực sự trở thành đòn bẩy cải cách thể chế và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

4. **Một số giải pháp**

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện "Luật Y tế số" để tạo hành lang pháp lý vững chắc. Đây được coi là giải pháp ưu tiên hàng đầu nhằm xóa bỏ tình trạng "số hóa nửa vời". Cần luật hóa các quy định về giá trị pháp lý của hồ sơ sức khỏe điện tử, đơn thuốc điện tử và các kết quả chẩn đoán số, bảo đảm tính thay thế hoàn toàn cho văn bản giấy trong mọi giao dịch y tế, từ thanh toán bảo hiểm đến giám định tư pháp. Cần quy định rõ trách nhiệm pháp lý và cơ chế bồi thường đối với các sai sót y khoa phát sinh từ lỗi hệ thống, thuật toán AI hoặc sự cố hạ tầng công nghệ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cả nhân viên y tế và người bệnh.

Thứ hai, thiết lập thể chế quản trị dữ liệu tập trung và ban hành tiêu chuẩn liên thông bắt buộc. Nhà nước cần ban hành bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dữ liệu y tế và áp dụng đối với tất cả các cơ sở y tế công lập và tư nhân. Đồng thời, cần có chế tài nghiêm khắc đối với các đơn vị không tuân thủ tiêu chuẩn liên thông, gây cản trở quyền tiếp cận thông tin sức khỏe của người dân.

Thứ ba, hoàn thiện thể chế về an toàn dữ liệu và bộ quy tắc đạo đức y tế số. Cần ban hành các quy định rõ ràng về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong y tế, quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp cung cấp phần mềm trong việc bảo mật dữ liệu bệnh nhân. Thiết lập "Hàng rào đạo đức số" nhằm kiểm soát việc khai thác dữ liệu sức khỏe cho mục đích thương mại và nghiên cứu. Mọi hoạt động khai thác dữ liệu phải dựa trên nguyên tắc bí mật và có sự đồng thuận của chủ thể dữ liệu, bảo đảm chuyển đổi số y tế phát triển trên nền tảng nhân văn và tôn trọng quyền con người.

Thứ tư, xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế số trong thu hút và đào tạo. Chú trọng trong việc đào tạo toàn diện về các kỹ năng công nghệ kết hợp với kiến thức y tế, đồng thời ban hành cơ chế đãi ngộ đặc thù riêng biệt cho đội ngũ nhân lực y tế đó. Cần xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo và trang thiết bị cho y tế cơ sở, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa nhằm thu hẹp khoảng cách về năng lực thực thi giữa các tuyến, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

5. Kết luận

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân đang chuyển dịch từ mô hình cung ứng dịch vụ truyền thống sang mô hình quản trị dựa trên nền tảng dữ liệu, công nghệ số và sự tham gia của nhiều chủ thể xã hội. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện thể chế và chính sách y tế không chỉ đáp ứng yêu cầu trước mắt mà còn mang ý nghĩa chiến lược lâu dài gắn với mục tiêu phát triển con người và bảo đảm an sinh xã hội bền vững. Với vai trò dẫn dắt của Đảng và Nhà nước, cùng sự phối hợp của toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội, quá trình triển khai các giải pháp này sẽ tạo nền tảng cho việc hình thành một hệ thống y tế Việt Nam hiện đại, minh bạch và bền vững, lấy người dân làm trung tâm và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại số.

Chú thích:

1. Bộ Y tế (2025). *Công văn số 1366/BYT-K2ĐT ngày 18/02/2025 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 tại các đơn vị trong ngành y tế.*
2. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.*
3. Tạp chí Lý luận chính trị (2021). *Thuật ngữ "Thể chế".* http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/tu-dien-mo/item/675-the-che.html
4. Bộ Y tế (2020). *Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025.*
5. Bộ Chính trị (2019). *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*
6. Chính phủ (2020). *Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019–2020, định hướng đến 2025.*
7. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022–2025, tầm nhìn đến 2030.*
8. Bộ Y tế (2025). *Công văn số 1366/BYT-K2ĐT ngày 18/02/2025 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 tại các đơn vị trong ngành y tế.*